

# HỒ SƠ NĂNG LỰC

## CAPACITY PROFILE



### CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

📍 Số 64 đường Cầu Diễn, phường Phú Diễn, TP Hà Nội

☎ 0977 45 2218 & 0971 532 376

🌐 <https://fasttel.vn/>

<https://www.tramsacfascha.com/>

🛒 [www.cholonjsc.com](http://www.cholonjsc.com)

✉ [cskh@fasttel.vn](mailto:cskh@fasttel.vn)

## ◆ GIỚI THIỆU CHUNG

### ◆ Giới thiệu tổng quan

◆ Công ty Cổ phần Viễn Thông Công Nghệ Việt Nam được thành lập từ năm 2017, hoạt động trong các lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, cơ điện, thương mại điện tử, thiết kế – thi công hệ thống công nghệ và trạm sạc điện.

◆ Với đội ngũ kỹ sư và kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm, chúng tôi có năng lực tư vấn, triển khai và vận hành các giải pháp công nghệ toàn diện, phục vụ hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức, trường học và khách hàng cá nhân trên toàn quốc.

◆ Trong suốt quá trình phát triển, công ty luôn đặt chất lượng, uy tín và đổi mới công nghệ làm nền tảng cho mọi hoạt động. FASTTEL không ngừng đầu tư vào nguồn nhân lực, trang thiết bị và công nghệ hiện đại nhằm mang đến các giải pháp tối ưu, an toàn và bền vững.

◆ Hướng tới tương lai, FASTTEL đặt mục tiêu trở thành đối tác hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và hạ tầng trạm sạc tại Việt Nam. Với định hướng phát triển bền vững và sáng tạo không ngừng, công ty cam kết mang đến giá trị vượt trội cho khách hàng và đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội.

### ◆ Thông tin công ty

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Tên tiếng anh	VIET NAM TECHNOLOGY TELECOMMUNICATIONS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt / Tên giao dịch	VNTT.JSC
Mã số thuế	0107812533
Ngày thành lập	19/04/2017
Trụ sở chính	Số 15 ngách 43/121 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	0977 452 218
Email	cskh@cholonjsc.com
Website	<a href="https://www.cholonjsc.com/">https://www.cholonjsc.com/</a> & <a href="https://fasttel.vn/">https://fasttel.vn/</a>

## ◆ Tâm Nhìn



Trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, cơ điện và trạm sạc xe điện tại Việt Nam; đồng thời khẳng định vị thế vững chắc trong ngành in ấn công nghệ cao và thương mại điện tử. Công ty hướng tới xây dựng hệ sinh thái công nghệ bền vững, hiện đại, đóng góp tích cực cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển hạ tầng xanh.

## ◆ Sứ mệnh



Cung cấp các giải pháp toàn diện, hiệu quả và đồng bộ trong lĩnh vực viễn thông, CNTT, cơ điện, in ấn và trạm sạc xe điện; đồng hành cùng khách hàng và đối tác trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu chi phí và tạo dựng giá trị bền vững. Chúng tôi cam kết không ngừng đổi mới, lấy công nghệ và con người làm trung tâm để kiến tạo sự khác biệt, gia tăng giá trị cho cộng đồng và xã hội.

## Giá trị cốt lõi



Chất lượng vượt mong đợi  
Cam kết mang đến những giải pháp vượt trên kỳ vọng với phương châm:

**“Luôn làm tốt hơn những gì bạn đã biết”.**

### ◆ Khách hàng là trọng tâm

Mọi hoạt động của chúng tôi đều hướng đến việc thấu hiểu, đồng hành và gia tăng giá trị bền vững cho khách hàng.

### ◆ Con người là nền tảng phát triển

Đầu tư vào đội ngũ nhân sự chất lượng cao, xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, gắn kết và trách nhiệm.

### ◆ Sáng tạo và thích ứng

Không ngừng cải tiến công nghệ, mô hình vận hành và dịch vụ để đáp ứng linh hoạt với sự thay đổi của thị trường.

### ◆ Phát triển bền vững

Kết hợp giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội, hướng đến mô hình doanh nghiệp hiện đại, thân thiện với môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

## ◆ Lịch Sử Hình Thành & Phát Triển

Trải qua quá trình hình thành và phát triển đầy nỗ lực, Công ty Cổ phần Viễn Thông Công Nghệ Việt Nam từng bước khẳng định vị thế trong các lĩnh vực: viễn thông, cơ điện, CNTT, in ấn công nghệ cao và giải pháp trạm sạc xe điện. Dưới đây là các dấu mốc quan trọng trong hành trình phát triển của công ty:

2017

### THÀNH LẬP CÔNG TY

Chính thức được thành lập với tên **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ LỚN GROUP**, với sứ mệnh cung cấp các giải pháp toàn diện về hạ tầng viễn thông, cơ điện, công nghệ thông tin và thương mại điện tử. Đây là nền tảng ban đầu để công ty phát triển đa ngành trong lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ - thương mại.

2018

### PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ & ĐỘI THI CÔNG CHUYÊN BIỆT

- Ra mắt nền tảng thương mại điện tử [www.cholonjsc.com](http://www.cholonjsc.com)
- Thành lập đội thi công chuyên trách, nâng cao năng lực triển khai các dự án về cơ điện, CNTT và viễn thông.

2020

### ĐỔI TÊN & ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU MỚI

Chính thức đổi tên thành **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**, đánh dấu bước chuyển chiến lược, tập trung vào các lĩnh vực then chốt: công nghệ, điện tử và viễn thông.

2021

### PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT & IN ẤN CÔNG NGHỆ CAO

- Thành lập xưởng in UV công nghệ cao tại Ninh Bình
- Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị – vật tư viễn thông, với dây chuyền hiện đại đạt chuẩn trong nước và quốc tế.

2022

### ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VỚI TRẠM SẠC XE ĐIỆN

Khởi động nghiên cứu và triển khai giải pháp trạm sạc xe điện thông minh, đón đầu xu hướng năng lượng sạch và giao thông bền vững.

## TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN

Từ một doanh nghiệp khởi nguồn bởi đội ngũ kỹ sư tâm huyết, công ty đã vươn mình trở thành doanh nghiệp đa ngành nhưng chuyên sâu, lấy công nghệ – con người – hiệu quả làm giá trị cốt lõi. Với định hướng đúng đắn và chiến lược bài bản, công ty đang tiến gần đến mục tiêu trở thành đối tác chiến lược hàng đầu trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và năng lượng xanh tại Việt Nam.

## ◆ Lĩnh Vực Hoạt Động

### 01 VIỄN THÔNG VÀ HẠ TẦNG MẠNG

Tư vấn, thiết kế và thi công hệ thống hạ tầng viễn thông.  
Triển khai mạng lưới truyền dẫn, hệ thống cáp quang và trung tâm dữ liệu.  
Cung cấp thiết bị, giải pháp viễn thông đồng bộ cho tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước

### 02 CƠ ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH (M&E) VÀ CNTT

- ◆ Thi công hệ thống cơ điện: điện nhẹ, điện trung thế, bãi đỗ xe thông minh. Tích hợp giải pháp cơ điện đồng bộ trong các dự án dân dụng, công nghiệp và hạ tầng đô thị.
- ◆ Cung cấp giải pháp tích hợp hệ thống mạng LAN/WAN, camera giám sát, tổng đài nội bộ. Tư vấn và triển khai hệ thống quản trị – điều hành doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu.

### 03 TRẠM SẠC XE ĐIỆN

- ◆ Nghiên cứu, thiết kế và lắp đặt trạm sạc xe điện cho khu đô thị, tòa nhà, bãi đỗ xe thông minh, quán cà phê, nhà hàng, khách sạn...
- ◆ Phát triển giải pháp phần mềm và nền tảng quản lý trạm sạc tích hợp IoT.

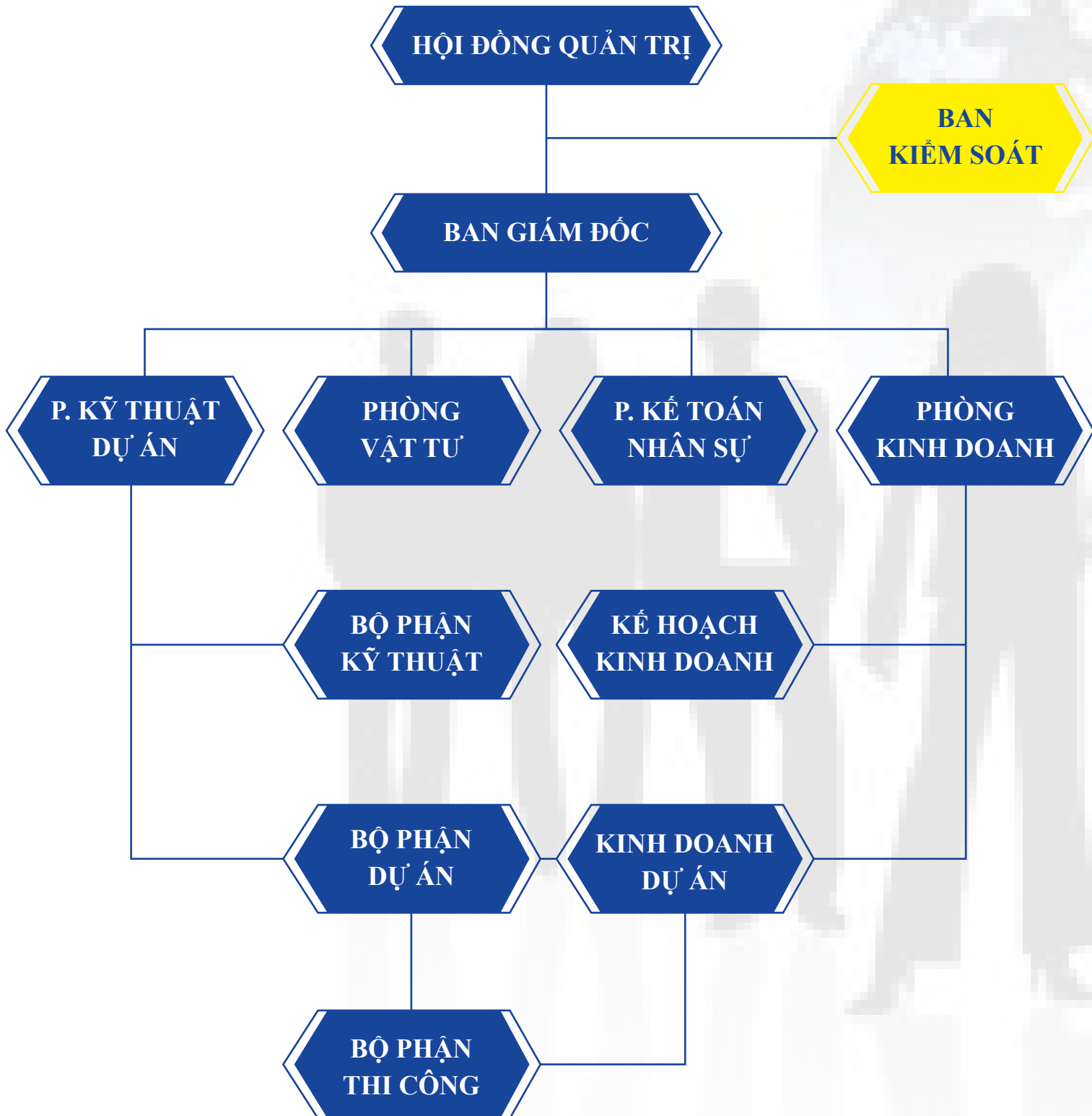
### 04 IN ẤN CÔNG NGHỆ CAO

- ◆ Sản xuất và in ấn UV trên nhiều chất liệu: tranh dán tường, tranh treo tường, in bạt khổ lớn, bảng hiệu quảng cáo.
- ◆ Cung cấp dịch vụ in kỹ thuật số với dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu in ấn sáng tạo cho doanh nghiệp và cá nhân.

### 05 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Vận hành nền tảng thương mại điện tử tại địa chỉ [www.cholonjsc.com](http://www.cholonjsc.com), phân phối các sản phẩm công nghệ, thiết bị viễn thông – điện tử và dịch vụ kỹ thuật số.

◆ Sơ đồ tổ chức



Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ, đội ngũ chuyên gia của chúng tôi sở hữu kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành cao. 80% Nhân sự đều tốt nghiệp từ các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước, được trang bị những kiến thức cập nhật nhất về Công nghệ, Điện tử, Tự động hóa...

Luôn giữ vững tinh thần làm việc nhiệt huyết, sáng tạo và hướng tới sự hài lòng của Quý khách hàng. Fascha cam kết mang đến những giải pháp tối ưu nhất cho mọi yêu cầu của quý khách.

Phòng ban	Họ tên CBNV	Chức vụ	Chuyên ngành
<b>Ban lãnh đạo</b>	Ông: Phạm Việt Tuân	Tổng giám đốc	Kỹ Sư
	Ông: Chu Văn Phúc	Phó giám đốc	Kỹ Sư
	Ông: Bùi Ngọc Thái	Phó giám đốc	Kỹ Sư
<b>Phòng kế toán nhân sự</b>	Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế
	Bà: Nguyễn Thị Nga	Nhân viên	Cử nhân kinh tế
	Bà: Nguyễn Thị Phương	Nhân viên	Cử nhân kinh tế
<b>Phòng kế hoạch kinh doanh</b>	Ông: Đỗ Trọng Khang	Trưởng phòng	Quản trị kinh doanh
	Ông : Đỗ Trọng Việt	Nhân viên	Tài chính
	Ông: Nguyễn Văn Dương	Nhân viên	Kỹ sư
	Bà: Hồ Thị Huỳnh Như	Nhân viên	Tài chính
<b>Phòng kỹ thuật dự án/sản xuất</b>	Ông: Đỗ Ngọc Tân	Trưởng phòng	Thạc sỹ
	Ông: Phạm Vinh Tuấn	Nhân viên	Tự động hóa
	Ông: Phạm Hoàng vũ	Nhân Viên	Kỹ Sư
	Ông: Phạm Văn Hiếu	Nhân viên	Kỹ Sư
	Ông: Trần Tất Hòa	Nhân viên	Kỹ Sư
<b>Nhân viên, kỹ thuật viên</b>			50 nhân viên
<b>Công nhân lao động thường xuyên</b>			50 nhân viên

“

**Đội ngũ nhân sự luôn là tài sản quý giá nhất**

”

★ KHÁCH HÀNG & ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU



ThangLong Industrial Park



TRẦN AN  
COMPLEX



TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THANH HÓA



Interland  
connection by trust



viettel  
construction

mobifone  
mọi lúc - mọi nơi



VINACAP

VinaCapital



TB Group  
Together Build Dream



HENGXIN  
TECHNOLOGY  
亨鑫科技

Comba



CenRF

Hansen

COMMSCOPE®



TECHNOLOGY

Rosenberger®



VINFAST



WULING



TMT MOTORS



EV ONE



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM



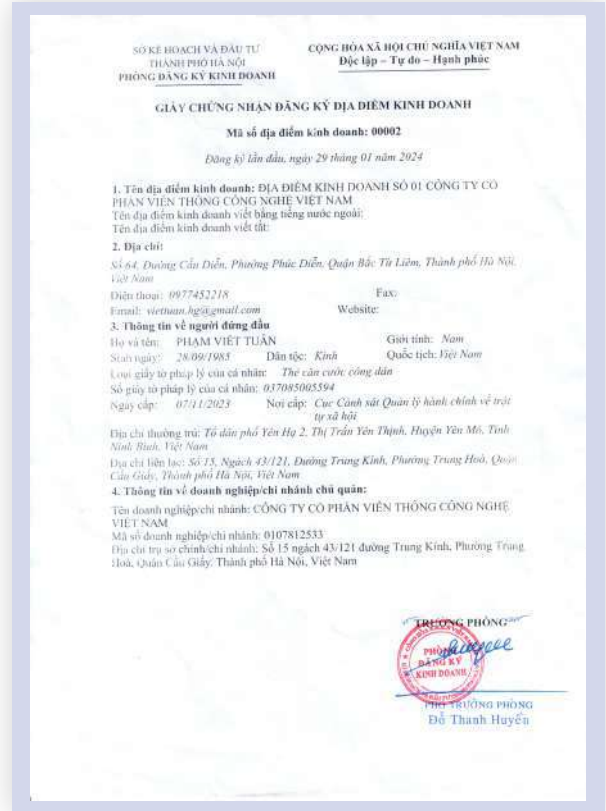
PETROLIMEX



YADEA

# GIẤY CHỨNG NHẬN & CHỨNG CHỈ

## Đăng ký doanh nghiệp



## Chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2015



## ✦ CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

### ◆ Vật tư viễn thông

### ◆ MĂNG XÔNG QUANG



Măng xông ngang từ 6FO đến 144FO



Măng xông mũ chụp từ 6FO đến 144FO

### ◆ HỘP PHỐI QUANG ODF



ODF indoor lắp rack 2FO - 96FO



ODF indoor khay trượt 2FO - 96FO



ODF indoor mini nhựa 2FO - 8FO



ODF outdoor nhựa 2FO - 96FO



ODF outdoor sắt 12FO - 96FO



ODF dạng bộ 144FO - 576FO

◆ TỦ RACK



Tủ rack treo tường từ 6U - 20U

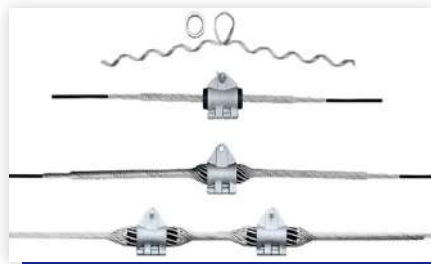


Tủ rack từ 10U - 42U (D1000)

◆ TREO NÉO ĐỂ ỐP



Bộ néo ADSS KV100-KV900



Bộ treo ADSS KV100-KV900



Chống rung cho cáp ADSS



Bộ gông C1 treo cột



Đế ốp D12, D14, J,...



Đai inox, khóa đai, kim siết

◆ DÂY NHẢY QUANG, NỐI QUANG, ADAPTER, FAST CONNECTER



Bộ chia quang PLC 1x2 - 1x64



Bộ chia quang ABS 1x2 - 1x64



Pigtail SC, LC, FC, ST...



Dây nhảy quang các loại



Fast connector, rập nối quang



Adapter SC, LC, FC, ST.....

◆ **CÁP QUANG**

Cáp quang là loại cáp truyền tín hiệu bằng ánh sáng thay vì điện, dùng để truyền dữ liệu, thoại và hình ảnh với tốc độ rất cao và khoảng cách rất xa.

**Cấu tạo chính:**

Lõi (Core): Sợi thủy tinh dẫn ánh sáng.

Vỏ bọc phản xạ (Cladding): Bao quanh lõi, giúp phản xạ ánh sáng quay lại lõi.

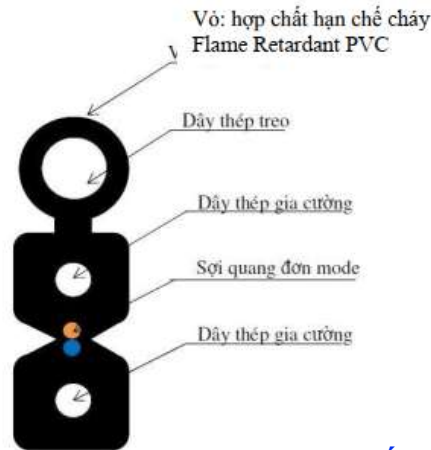
Lớp phủ bảo vệ (Coating): Nhựa hoặc polymer bảo vệ sợi khỏi trầy xước, ẩm, va đập.

Lớp gia cường & vỏ ngoài: Chống chịu cơ học, môi trường, tia UV, chuột, nước,...

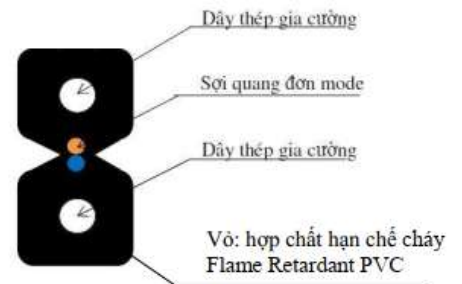
**Cáp quang FTTH, FTTx bọc chặt (1FO, 2FO, 4FO)**



Hình ảnh



Loại treo



Cấu tạo

Loại Indoor

**Cáp quang ống lồng (1FO, 2FO, 4FO)**



Hình ảnh



Cấu tạo

**FTTH- (2FO ÷ 4FO)**

**Cáp quang chôn trực tiếp có vỏ bọc kim loại**

**DB- (2FO ÷ 144FO)**



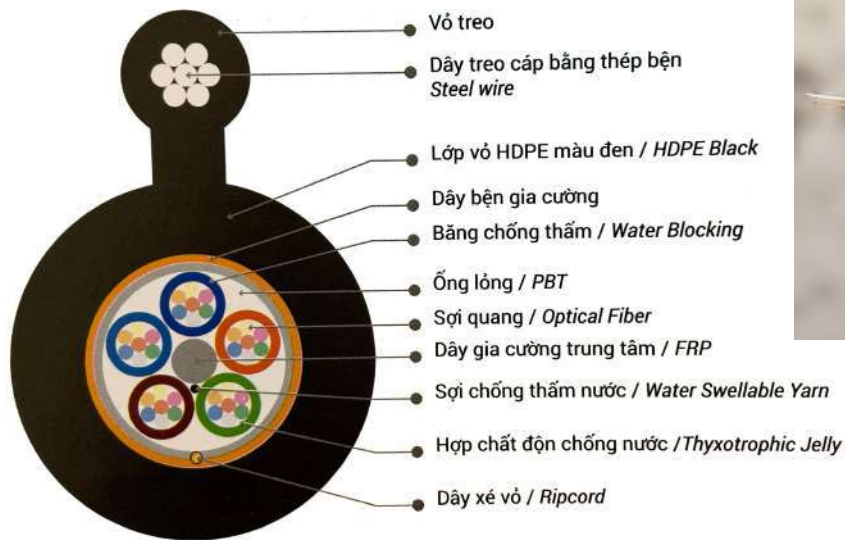
Hình ảnh



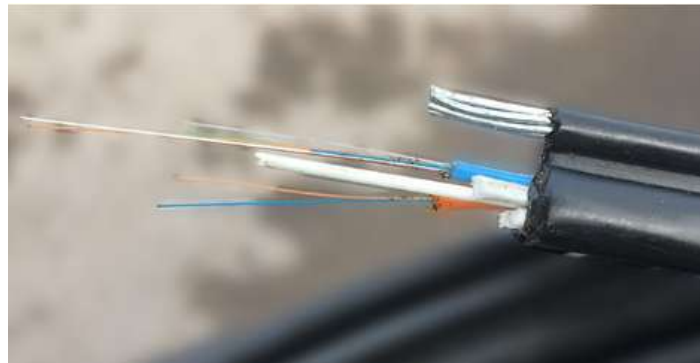
Cấu tạo

Cáp quang treo F8 phi kim loại

TPKL-F8-(2FO ÷ 144FO)



Cấu tạo



Hình ảnh

Cáp quang treo F8 kim loại

TKL-F8-(2FO ÷ 144FO)



Cấu tạo



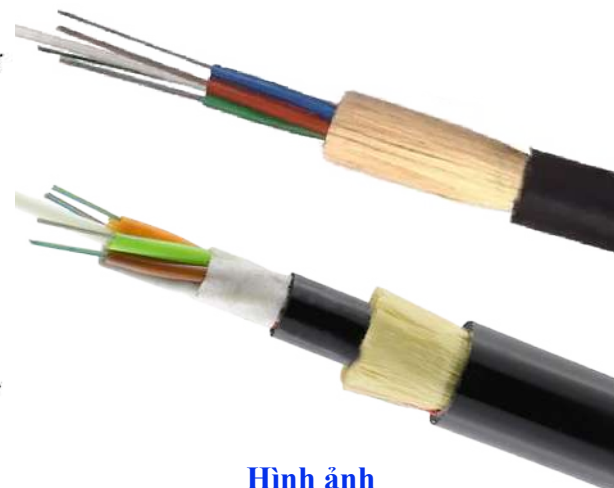
Hình ảnh

Cáp quang ADSS

ADSS-(2FO ÷ 144FO)

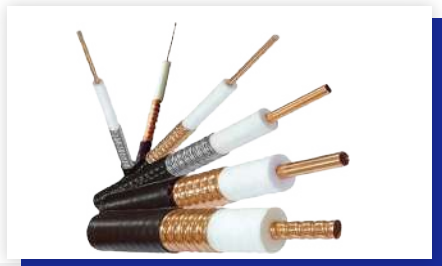


Cấu tạo



Hình ảnh

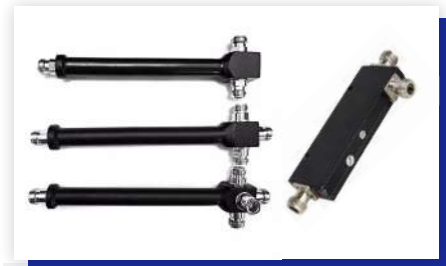
◆ **VẬT TƯ IBS, KÍCH SÓNG DI ĐỘNG**



Cáp feeder 1/2, 7/8



Anten



Splitter, coupler



Khuếch đại công suất MU & RU



Bộ POI (Point of Interface)



Kẹp cáp, kẹp clamp



Cửa số feeder



Dây Jumper



Adapter, connector

◆ **Trạm sạc xe điện**

◆ **TRẠM XE MÁY ĐIỆN**



FA-BC-1

Số cổng sạc: 10 cổng  
 Điện áp đầu vào: AC220V, 50Hz  
 Dòng điện đầu ra: 4.5A  
 Công suất: 4400W (4,4KW)  
 Công suất chờ: 3W  
 Cấp bảo vệ: IP54  
 Thẻ RFID/App  
 4G/ LAN/ Wifi  
 Tương thích: Bất kỳ loại pin nào



FA-BC-11

Số cổng sạc: 20 cổng  
 Điện áp đầu vào: AC220V, 50Hz  
 Dòng điện đầu ra: 4.5A  
 Công suất: 8800W (8,8KW)  
 Công suất chờ: 3W  
 Cấp bảo vệ: IP55  
 Thẻ RFID/App  
 4G/ LAN/ Wifi  
 Tương thích: Bất kỳ loại pin nào



FA-BC-1

Số cổng sạc: 6 cổng  
 Điện áp đầu vào: AC220V, 50Hz  
 Dòng điện đầu ra: 3A  
 Công suất: 4400W (4,4KW)  
 Công suất chờ: 3W  
 Cấp bảo vệ: IP54  
 Thẻ RFID/App  
 4G/ LAN/ Wifi  
 Tương thích: Pin lithium

◆ Trạm sạc xe điện

◆ TRẠM SẠC AC DÀNH CHO Ô TÔ



FA-AC-F

Tên sản phẩm	Bộ sạc AC dòng EV
Mã sản phẩm	FA - AC - F
Tên thương hiệu	FASCHA
Công suất ra	7kw /11kw / 22kw
Chuẩn sạc	Type 2
Điện áp đầu vào	AC220V±15% / AC380V±15%
Dòng điện	16A / 32A
Điện trở cách điện	> 1000mΩ
Điện áp giới hạn	2000V
Điện trở tiếp xúc	0.5mΩMax
Chức năng	Màn hình, Bluetooth & Wifi, RFID Card, APP Type A + AC 30mA
RCD	Type A + AC 30mA
Chức năng tùy chọn	Cân bằng tải + Biến dòng 1 pha Cân bằng tải + Biến dòng 3 pha OCPP & 4G, Không màn hình
Ứng dụng	Trong nhà
Nhiệt độ	-30°C~+55°C
Độ ẩm	5%~95% không ngưng tụ
Chiều dài cáp	5M (Có thể tùy chỉnh)
Kích thước màn hình	4.3"



FA-AC-ALD

Công suất ra	7kw /11kw / 22kw
Chuẩn sạc	Type 2
Số cổng sạc	Type 2
Điện áp đầu vào	AC220V±15% / AC380V±15%
Dòng điện	16A / 32A
Điện trở cách điện	> 1000mΩ
Điện áp giới hạn	2000V
Điện trở tiếp xúc	0.5mΩMax
Chức năng	Màn hình, Bluetooth & Wifi, RFID Card, APP Type A + AC 30mA
RCD	Type A + AC 30mA
Chức năng tùy chọn	Cân bằng tải + Biến dòng 1 pha Cân bằng tải + Biến dòng 3 pha OCPP & 4G, Không màn hình
Ứng dụng	Trong nhà
Nhiệt độ	-30°C~+50°C
Độ ẩm	5%~95% không ngưng tụ
Chiều dài cáp	5M (Có thể tùy chỉnh)
Kích thước màn hình	4.3"



FA-AC-ALD2

Công suất ra	7kw /11kw / 22kw
Chuẩn sạc	Type 2
Điện áp đầu vào	AC220V±15% / AC380V±15%
Dòng điện	16A / 32A
Điện trở cách điện	> 1000mΩ
Điện áp giới hạn	2000V
Điện trở tiếp xúc	0.5mΩMax
Chức năng	Màn hình, Bluetooth & Wifi, RFID Card
RCD	Type A + DC 30mA
Chức năng tùy chọn	Cân bằng tải + Biến dòng 1 pha Cân bằng tải + Biến dòng 3 pha OCPP & 4G, Không màn hình
Ứng dụng	Trong nhà
Nhiệt độ	-30°C~+50°C
Độ ẩm	5%~95% không ngưng tụ
Chiều dài cáp	5M (Có thể tùy chỉnh)
Kích thước màn hình	4.3"

◆ TRẠM SẠC DC DÀNH CHO Ô TÔ



FA-DC-WD

Công suất ra	7KW	20KW	30KW	40KW
Điện áp đầu ra	200-750V (200-1000V tùy chọn)			
Dòng điện đầu ra	20A	50A	100A	133A
Điện áp đầu vào	AC 380V ±20%			
Kết nối đầu vào	L+N+PE			
Dòng điện đầu vào	25A	30A	45A	120A
Tần số	50/60 Hz			
Hiệu suất	95%			
Màn hình	Màn hình LCD màu 7-inch			
Kết nối mạng	wifi, 4g và OCPP			
Cân nặng	20KG	35KG	45KG	60KG
Cách sạc	Công tắc tự động sạc nhanh hoặc chậm			
Chế độ sạc	Swipeard / Ứng Dụng / Thủ Công			
Nhiệt độ hoạt động	-20°C ~ +50°C			
Độ cao	2000M			
Khả năng chống nước	IP54			
Độ ẩm tương đối	RH≤95%			
Chiều dài cáp súng	5M (Có thể tùy chỉnh)			
Chuẩn sạc	CCS2/GBT			
Giao thức sạc	DIN 70121 OCPP 1.6(JSON)/ISO 15118			



FA-DC-MD

Công suất ra	7KW	14KW	20KW	30KW
Điện áp đầu ra	200-750V			
Dòng điện đầu ra	20A	25A/37A	60A	100A
Điện áp đầu vào	260-475V			200-1000V
Kết nối đầu vào	L+N+PE		3P+N+PE	
Dòng điện đầu vào	25A	32A	32A	25A
Tần số	50/60 Hz			
Hiệu suất	95%			
Màn hình	Màn hình 5"			
Cân nặng	20KG	25KG	44KG	56KG
Nguồn phụ trợ	12V (24V tùy chọn)			
Nhiệt độ hoạt động	-20C to +50°C			
Độ cao	2000M			
Khả năng chống nước	IP54			
Độ ẩm tương đối	RH≤95%			
Chiều dài cáp đầu vào	0M (Có thể tùy chỉnh)			
Chiều dài cáp súng	5M (Có thể tùy chỉnh)			
Chuẩn sạc	CCS2			
Giao thức sạc	DIN 70121 OCPP 1.6(JSON)/ISO 15118			



FA-DC-FD

Công suất ra	80KW	120KW	150KW	180KW	240KW
Điện áp đầu ra	200-750V (200-1000V tùy chọn)				
Dòng điện đầu ra	125A	190A	230A	285A	400A
Điện áp đầu vào	AC 380V ±20%				
Dòng điện đầu vào	200A	0-250A			
Số lượng súng	Một / hai (CCS2)				
Tần số	50/60 Hz				
Hiệu suất	95%				
Màn hình	Màn hình cảm ứng màu 7-inch				
Kết nối mạng	wifi, GPRS/4G				
Kích thước (mm)	730*500*1700				
Cân nặng	200KG	230KG	310KG	320KG	320KG
Cách sạc	Công tắc tự động sạc nhanh hoặc chậm				
Chế độ sạc	Swipeard / Ứng Dụng / Thủ Công				
Nhiệt độ hoạt động	-20°C ~ +50°C				
Độ cao	2000M				
Khả năng chống nước	IP54				
Chiều dài cáp đầu vào	0M (Có thể tùy chỉnh)				
Chiều dài cáp súng	3M (Có thể tùy chỉnh)				
Chuẩn sạc	CCS2				
Giao thức sạc	DIN 70121 OCPP 1.6(JSON)/ISO 15118				

◆ Kho bãi , xưởng sản xuất



◆ Xưởng , nhà máy sản xuất ống





◆ **NĂNG LỰC TÀI CHÍNH**

◆ **Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B 01b -  
DNN

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC Ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

[02] Mã số thuế: 0107812533

[03] Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121 đường Trung  
Kính, Phường Trung Hòa

[04] Quận/Huyện: Quận  
Cầu Giấy

[05] Tỉnh/Thành phố:  
Hà Nội

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>16.476.083.385</b>	<b>16.786.300.445</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>6.596.941.603</b>	<b>9.080.414.597</b>
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.938.093.636</b>	<b>2.652.479.994</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.126.609.611	1.068.498.510
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		866.317.115	658.528.284
3. Phải thu ngắn hạn khác	133		945.166.910	925.453.200
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	134		0	0
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	135		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>	<b>6.888.519.918</b>	<b>4.799.910.398</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.888.519.918	4.799.910.398
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>52.528.228</b>	<b>253.495.456</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	151		0	206.612.579
2. Tài sản ngắn hạn khác	152		52.528.228	46.882.877
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>986.060.601</b>	<b>466.666.664</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu dài hạn khác	214		0	0
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	215		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.05</b>	<b>986.060.601</b>	<b>466.666.664</b>
- Nguyên giá	221		1.172.727.273	560.000.000

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222		(186.666.672)	(93.333.336)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.06</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
<b>IV. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>	<b>V.07</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	251		0	0
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (*)	252		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	253		0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (300=100+200)</b>	<b>300</b>		<b>17.462.143.986</b>	<b>17.252.967.109</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (400=410+420)</b>	<b>400</b>		<b>7.367.015.468</b>	<b>7.023.154.303</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>410</b>		<b>7.367.015.468</b>	<b>7.023.154.303</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	411		6.157.218.707	5.575.736.863
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412		142.560.848	1.301.607.115
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413	V.10	130.166.184	66.357.825
4. Phải trả người lao động	414		0	0
5. Phải trả ngắn hạn khác	415		0	79.452.500
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	V.11	937.069.729	0
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	417		0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>420</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	421		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	422		0	0
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	423		0	0
4. Phải trả dài hạn khác	424		0	0
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	425	V.11	0	0
6. Dự phòng phải trả dài hạn	426		0	0
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	427		0	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (500=511+512+513+514+515+516+517)</b>	<b>500</b>	<b>V.13</b>	<b>10.095.128.518</b>	<b>10.229.812.806</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	511		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	512		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	513		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	514		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	515		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	516		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517		95.128.518	229.812.806
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (600=400+500)</b>	<b>600</b>		<b>17.462.143.986</b>	<b>17.252.967.109</b>

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KÊ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 24 tháng 09 năm 2023  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

1

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

**Ghi chú:**

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chi tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...)
- (3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

1781  
CÔNG  
CỐ P  
HÔNG  
VIỆT  
PH

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022

PHỤ LỤC  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mẫu số: B02  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.234.809.117	8.207.587.570
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	0	4.160.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		16.234.809.117	8.203.427.570
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	14.254.704.237	6.506.005.623
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.980.104.880	1.697.421.947
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	17.447.770	17.169.525
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	23.957.571	18.312.462
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	1.944.180.808	1.442.897.393
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		29.414.271	253.381.617
10. Thu nhập khác	31	VI.7	60.423.319	17.757.171
11. Chi phí khác	32	VI.8	206.556.460	48.575.839
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(146.133.141)	(30.818.668)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(116.718.870)	222.562.949
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9	17.965.418	54.227.758
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		(134.684.288)	168.335.191

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 24 tháng 09 năm 2023  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022

PHỤ LỤC  
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2022

Mẫu số: B03  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		16.495.141.832	9.584.866.928
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(17.807.331.806)	(9.685.527.447)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.304.986.792)	(755.934.298)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(30.560.948)	0
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(7.000.000)	(1.624.364)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		586.322.919	275.346.440
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.352.127.928)	(1.310.084.003)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.420.542.723)</b>	<b>(1.892.956.744)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.315.000.000	0
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuế tài chính	34		(377.930.271)	0
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>937.069.729</b>	<b>0</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(2.483.472.994)</b>	<b>(1.892.956.744)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>9.080.414.597</b>	<b>10.973.371.341</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>VII</b>	<b>6.596.941.603</b>	<b>9.080.414.597</b>

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 24 tháng 09 năm 2023  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

1

**Ghi chú:**

- (1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.  
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.



◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B 01b -  
DNN

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC Ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[02] Mã số thuế: 0107812533  
[03] Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hòa  
[04] Quận/Huyện: Quận Cầu Giấy  
[05] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội  
[06] Điện thoại: BCTC đã được kiểm toán: []  
[07] Fax: Ý kiến kiểm toán:  
[08] E-mail:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>15.042.017.785</b>	<b>16.476.083.385</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>868.158.263</b>	<b>6.596.941.603</b>
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.351.724.303</b>	<b>2.938.093.636</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		2.731.592.734	1.126.609.611
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		0	866.317.115
3. Phải thu ngắn hạn khác	133		620.131.569	945.166.910
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	134		0	0
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	135		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.783.888.858</b>	<b>6.888.519.918</b>
1. Hàng tồn kho	141		10.783.888.858	6.888.519.918
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>38.246.361</b>	<b>52.528.228</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	151		0	0
2. Tài sản ngắn hạn khác	152		38.246.361	52.528.228
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>924.153.095</b>	<b>986.060.601</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu dài hạn khác	214		0	0
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	215		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>924.153.095</b>	<b>986.060.601</b>
- Nguyên giá	221		1.285.287.273	1.172.727.273

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222	(361.134.178)	(186.666.672)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	251	0	0
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (*)	252	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	253	0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (300=100+200)</b>	<b>300</b>	<b>15.966.170.880</b>	<b>17.462.143.986</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (400=410+420)</b>	<b>400</b>	<b>7.196.677.583</b>	<b>7.367.015.468</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>410</b>	<b>7.196.677.583</b>	<b>6.429.945.739</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	411	3.452.151.826	6.157.218.707
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412	0	142.560.848
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413	344.527.576	130.166.184
4. Phải trả người lao động	414	510.853.749	0
5. Phải trả ngắn hạn khác	415	513.900	0
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	2.888.630.532	0
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	417	0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>420</b>	<b>0</b>	<b>937.069.729</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	421	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	422	0	0
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	423	0	0
4. Phải trả dài hạn khác	424	0	0
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	425	0	937.069.729
6. Dự phòng phải trả dài hạn	426	0	0
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	427	0	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU(500=511+512+513+514+515+516+517)</b>	<b>500</b>	<b>8.769.493.297</b>	<b>10.095.128.518</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	511	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	512	0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	513	0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	514	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	515	0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	516	0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517	(1.230.506.703)	95.128.518
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(600=400+500)</b>	<b>600</b>	<b>15.966.170.880</b>	<b>17.462.143.986</b>

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2024  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)  
Phạm Viết Tuấn

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

**Ghi chú:**

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...)
- (3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

781  
CÔNG  
CỐ P  
HÔNG  
VIỆT  
P

◆ **Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023**

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2023

Mẫu số: B02  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		17.811.068.677	16.234.809.117
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		6.000.000	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		17.805.068.677	16.234.809.117
4. Giá vốn hàng bán	11		14.580.622.820	14.254.704.237
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.224.445.857	1.980.104.880
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.939.636	17.447.770
7. Chi phí tài chính	22		204.445.408	23.957.571
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		204.445.408	23.957.571
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.895.682.222	1.944.180.808
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		128.257.863	29.414.271
10. Thu nhập khác	31		13.691.310	60.423.319
11. Chi phí khác	32		3.581.216	206.556.460
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		10.110.094	(146.133.141)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		138.367.957	(116.718.870)
14. Chi phí thuế TNDN	51		0	17.965.418
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		138.367.957	(134.684.288)

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2024  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)  
Phạm Viết Tuấn



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023

PHỤ LỤC  
BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2023

Mẫu số: B03  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		18.096.600.915	16.495.141.832
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(22.995.051.302)	(17.807.331.806)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.477.008.387)	(1.304.986.792)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(134.937.801)	(30.560.948)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(11.165.312)	(7.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.383.219.109	586.322.919
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.663.465.958)	(1.352.127.928)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(6.801.808.736)</b>	<b>(3.420.542.723)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		3.262.035.296	1.315.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(2.189.009.900)	(377.930.271)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.073.025.396</b>	<b>937.069.729</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(5.728.783.340)</b>	<b>(2.483.472.994)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>6.596.941.603</b>	<b>9.080.414.597</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>868.158.263</b>	<b>6.596.941.603</b>

33-  
TỶ  
N  
NG  
AM  
HA

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2023

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 30 tháng 01 năm 2024  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)  
Phạm Việt Tuấn

**Ghi chú:**

- (1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.  
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.



◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Mẫu số: B 01b –  
DNN

(Ban hành theo Thông tư số  
133/2016/TT-BTC Ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

[02] Mã số thuế: 0107812533

[03] Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hòa

[04] Quận/Huyện: Quận Cầu Giấy

[05] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[06] Điện thoại:

[07] Fax:

[08] E-mail:

BCTC đã được kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>19.567.135.795</b>	<b>15.042.017.785</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>863.417.179</b>	<b>868.158.263</b>
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		0	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.666.490.165</b>	<b>3.351.724.303</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.633.008.339	2.731.592.734
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		0	0
3. Phải thu ngắn hạn khác	133		1.033.481.826	620.131.569
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	134		0	0
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	135		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.718.232.829</b>	<b>10.783.888.858</b>
1. Hàng tồn kho	141		15.718.232.829	10.783.888.858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>318.995.622</b>	<b>38.246.361</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	151		81.049.541	0
2. Tài sản ngắn hạn khác	152		237.946.081	38.246.361
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>843.113.091</b>	<b>924.153.095</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu dài hạn khác	214		0	0
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	215		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>843.113.091</b>	<b>924.153.095</b>
- Nguyên giá	221		1.408.657.273	1.285.287.273

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222	(565.544.182)	(361.134.178)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	251	0	0
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (*)	252	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	253	0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (300=100+200)</b>	<b>300</b>	<b>20.410.248.886</b>	<b>15.966.170.880</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (400=410+420)</b>	<b>400</b>	<b>9.868.486.086</b>	<b>7.196.677.583</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>410</b>	<b>9.868.486.086</b>	<b>7.196.677.583</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	411	2.540.869.973	3.452.151.826
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412	0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413	145.008.068	344.527.576
4. Phải trả người lao động	414	586.452.561	510.853.749
5. Phải trả ngắn hạn khác	415	5.449.800	513.900
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416	6.590.705.684	2.888.630.532
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	417	0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>420</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	421	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	422	0	0
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	423	0	0
4. Phải trả dài hạn khác	424	0	0
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	425	0	0
6. Dự phòng phải trả dài hạn	426	0	0
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	427	0	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU(500=511+512+513+514+515+516+517)</b>	<b>500</b>	<b>10.541.762.800</b>	<b>8.769.493.297</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	511	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	512	0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	513	0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	514	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	515	0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	516	0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517	541.762.800	(1.230.506.703)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(600=400+500)</b>	<b>600</b>	<b>20.410.248.886</b>	<b>15.966.170.880</b>

M.S.D.N. VI  
THA

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 16 tháng 03 năm 2025  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

**Ghi chú:**

- (1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
- (2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (\*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...)
- (3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
- (4) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

01/03/2025  
C  
ENT  
V  
VN

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

PHỤ LỤC  
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mẫu số: B02  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		21.017.494.600	17.811.068.677
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		35.300.000	6.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		20.982.194.600	17.805.068.677
4. Giá vốn hàng bán	11		16.493.482.050	14.580.622.820
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.488.712.550	3.224.445.857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		40.558.265	3.939.636
7. Chi phí tài chính	22		440.885.352	204.445.408
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	204.445.408
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		3.209.614.541	2.895.682.222
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		878.770.922	128.257.863
10. Thu nhập khác	31		0	13.691.310
11. Chi phí khác	32		0	3.581.216
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	10.110.094
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		878.770.922	138.367.957
14. Chi phí thuế TNDN	51		175.754.184	0
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		703.016.738	138.367.957

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 16 tháng 03 năm 2025  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

 Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

 Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.

◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

PHỤ LỤC  
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Mẫu số: B03  
- DNN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
133/2016/TT-  
BTC ngày  
26/8/2016  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
[03] Mã số thuế: 0107812533

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		22.145.784.779	18.096.600.915
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(18.183.756.500)	(22.995.051.302)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.016.650.994)	(1.477.008.387)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(312.894.819)	(134.937.801)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(152.364.395)	(11.165.312)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		0	1.383.219.109
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(4.186.934.307)	(1.663.465.958)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.706.816.236)</b>	<b>(6.801.808.736)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		14.747.129.471	3.262.035.296
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(11.045.054.319)	(2.189.009.900)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>3.702.075.152</b>	<b>1.073.025.396</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(4.741.084)</b>	<b>(5.728.783.340)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>868.158.263</b>	<b>6.596.941.603</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>863.417.179</b>	<b>868.158.263</b>

## ◆ Tổng hợp số liệu tài chính năm 2024

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 16 tháng 03 năm 2025  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.  
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.



Ký điện tử bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM.



## ◆ KINH NGHIỆM DỰ ÁN

### ◆ Dự Án Đã Thực Hiện

#### ◆ CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG ĐIỆN NHẸ, MẠNG NỘI BỘ.



##### ◆ Dự án: KCN THĂNG LONG II

**Hạng mục:** Thi công hệ thống điện nhẹ cho 4 nhà máy

**Vật liệu:** Cáp feeder, vật tư IBS, vật tư kích sóng động

**Khối lượng:** >60.000m<sup>2</sup>



##### ◆ Dự án: HYUNDAI HILLSTATE HÀ ĐÔNG

**Hạng mục:** Thi công hệ thống điện nhẹ cho 1 tòa và 20 căn

**Vật liệu:** Cáp feeder, vật tư IBS, vật tư kích sóng động

**Khối lượng:** >50.000m<sup>2</sup>



##### ◆ Dự án: TRÁNG AN COMPLEX

**Hạng mục:** Thi công hệ thống điện nhẹ

**Vật liệu:** Cáp feeder, vật tư IBS, vật tư kích sóng động

**Khối lượng:** >100.000m<sup>2</sup>



##### ◆ Dự án: TIMES CITY MINH KHAI

**Hạng mục:** Thi công hệ thống điện nhẹ

**Vật liệu:** Cáp feeder, vật tư IBS, vật tư kích sóng động

**Khối lượng:** >200.000m<sup>2</sup>



##### ◆ Dự án: KHU ĐÔ THỊ SPLENDORA

**Hạng mục:** Thi công hệ thống điện nhẹ

**Vật liệu:** Cáp feeder, vật tư IBS, vật tư kích sóng động

**Khối lượng:** >101.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: NO5

**Hạng mục:** Thi công thay thế hệ thống cáp đồng internet bằng hệ thống cáp quang GPON theo công nghệ mới nhất

**Vật liệu:** Cáp quang các loại

**Khối lượng:** >100.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: BẮC HÀ - HÀ ĐÔNG

**Hạng mục:** Thi công thay thế hệ thống cáp đồng internet bằng hệ thống cáp quang GPON theo công nghệ mới nhất

**Vật liệu:** Cáp quang các loại

**Khối lượng:** >29.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: KINH ĐÔ TOWER

**Hạng mục:** Thi công thay thế hệ thống cáp đồng internet bằng hệ thống cáp quang GPON theo công nghệ mới nhất

**Vật liệu:** Cáp quang các loại

**Khối lượng:** >29.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: DỰ ÁN HAPULICO COMPLEX

**Hạng mục:** Thi công thay thế hệ thống cáp đồng internet bằng hệ thống cáp quang GPON theo công nghệ mới nhất

**Vật liệu:** Cáp quang các loại

**Khối lượng:** >52.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: 17T1 TRUNG HÒA NHÂN CHÍNH

**Hạng mục:** Thi công thay thế hệ thống cáp đồng internet bằng hệ thống cáp quang GPON theo công nghệ mới nhất

**Vật liệu:** Cáp quang các loại

**Khối lượng:** >30.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: DỰ ÁN SKYPARK RESIDENCE

**Hạng mục:** lắp đặt hệ thống Internet, truyền hình cáp

**Vật liệu:** Vật tư IBS, vật tư truyền hình

**Khối lượng:** >300.000m<sup>2</sup>



◆ Dự án: HOPE RIVERSIRE

**Hạng mục:** lắp đặt hệ thống Internet, truyền hình cáp

**Vật liệu:** Vật tư IBS, vật tư truyền hình

**Khối lượng:** >300.000m<sup>2</sup>

◆ CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG MÀNG IN ẤN - THI CÔNG BIỂN BẢNG.



◆ Dự án: TEM NHẬN ĐIỆN KHÁCH HÀNG CHO CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên decal chất lượng  
 Khối lượng: >3.001.000 tem



◆ Dự án: BIỂN CẢNH BÁO NGUY HIỂM CHO CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên decal 3M  
 Khối lượng: >500.000 biển



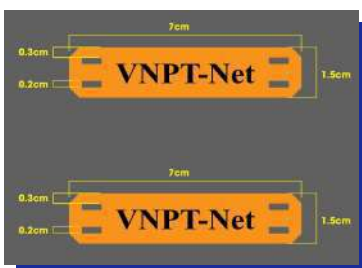
◆ Dự án: TEM ĐÁNH DẤU CỘT CHO CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên decal chất lượng  
 Khối lượng: >930.000 tem



◆ Dự án: CUNG CẤP BIỂN BÁO ĐỘ CAO CẤP QUANG ĐỘC TUYẾN VNPT

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên alu chất lượng  
 Khối lượng: >90.000 biển



◆ Dự án: CUNG CẤP BIỂN BÁO DƯỚI CỐNG BỂ CẤP QUANG VNPT

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên alu chất lượng  
 Khối lượng: >900.000 biển



◆ Dự án: CUNG CẤP BIỂN BÁO ĐỘ CAO CẤP QUANG ĐỘC TUYẾN MOBIFONE

Vật liệu/quy cách: in UV công nghệ cao trên alu chất lượng  
 Khối lượng: >230.000 biển



**Dự án: CUNG CẤP BIỂN BÁO DƯỚI CỐNG BÈ CẤP QUANG MOBIFONE**

**Vật liệu/quy cách:** in UV công nghệ cao trên decal chất lượng  
**Khối lượng:** >96.000 biển



◆ **Dự án: CUNG CẤP BIỂN BÁO CẤP QUANG QUÂN SỰ VIỄN THÔNG VIETTEL**

**Vật liệu/quy cách:** Sơn phản quang trên biển thép mạ chống gỉ  
**Khối lượng:** >986.000 biển

◆ **CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ THI CÔNG MẢNG TRẠM SẠC XE ĐIỆN.**



◆ **Dự án: LẮP ĐẶT TRẠM SẠC TẠI SHOWROOM 3S WULING CẦU DIỄN HÀ NỘI**

**Vị trí:** 26 Đ. Cầu Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.  
**Thông tin:** Trạm sạc DC WD 20KW 1 súng sạc chuẩn sạc GBT



◆ **Dự án: LẮP ĐẶT TRẠM SẠC TẠI SHOWROOM 3S WULING HẢI PHÒNG**

**Vị trí:** Số 26 Vòng Cầu Niệm, Nghĩa Xá, Lê Chân, TP Hải Phòng  
**Thông tin:** Trạm sạc DC WD 20KW 1 súng sạc chuẩn sạc GBT



◆ **Dự án: LẮP ĐẶT TRẠM SẠC TẠI SHOWROOM 3S WULING THÁI BÌNH**

**Vị trí:** QL10, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.  
**Thông tin:** Trạm sạc DC WD 30KW 1 súng sạc chuẩn sạc CCS2.



◆ **Dự án: LẮP ĐẶT TRẠM SẠC TẠI SHOWROOM 3S WULING CẦU DIỄN**

**Vị trí:** 26 Đ. Cầu Diễn, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.  
**Thông tin:** Trạm sạc DC WD 50KW 2 súng sạc chuẩn sạc GBT và CCS2 (chuẩn sạc quốc tế)

## ◆ HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

### ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

### HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(Số: 1210/2024/HĐKT/QuangMinh -Fasttel)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/QH 11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên:

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2024, tại Hà Nội, Chúng tôi gồm:

#### **BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CP VẬT TƯ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP QUANG MINH**

Đại diện : Ông : Phạm Xuân Hòa Chức vụ: Chủ tịch HĐQT  
Địa chỉ : Số 17A Ngõ 251 Nguyễn Khang tổ 20, P. Yên Hòa , Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Mã số thuế : 0107815904  
Tài khoản : 0201100065555  
Mở tại : Ngân hàng MB , CN Trần Duy Hưng

#### **BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Đại diện : Ông : **Phạm Viết Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Địa chỉ : Số 15 ngách 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội  
Điện Thoại : 0977452218  
Mã số thuế : 0107812533  
Tài khoản : 0081107666777  
Mở tại : Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, CN Xuân Thủy

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng kinh tế với các điều kiện và điều khoản:



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

**1.1 Tên hàng, số lượng:** Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh mục hàng hóa vật tư, thiết bị chi tiết, cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Chủng loại/ xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp Cu/XLPE/PVC 2x 2,5	Mét		320		
2	CápCu/XLPE/PVC/DSTA/ PVC 3x70+1x50	Mét		256		
3	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x35+1x16	Mét		520		
4	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10	Mét		210		
5	Cáp Cu/XLPE/PVC 3x10+1x6	Mét		55		
Cộng:						
VAT 10%:						
Tổng thanh toán:						

**Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT:**

*sáu đồng chẵn /.)*

**ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG**

- 2.1 Việc giao hàng sẽ được thực hiện trong vòng 7-15 ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng và bên B nhận được đầy đủ khoản tạm ứng của bên A theo khoản 3.1.
- 2.2 Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm nhận chất lượng, quy cách hàng hóa tại chỗ và yêu cầu bên bán xác nhận. Giao hàng tại kho bên B
- 2.3 Đối với hàng đã ký xác nhận, không có vấn đề về số lượng và chất lượng thì Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về tình trạng hư hỏng xuống cấp và điều kiện bảo quản không phù hợp của Bên A.
- 2.4 Khi giao hàng Bên B và Bên A cùng nhau kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng bao bì. Nếu có bất cứ vấn đề gì liên quan hai bên sẽ phải thông báo ngay cho người có trách nhiệm biết để cùng nhau giải quyết.

**ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

**3.1 Phương thức và hình thức thanh toán:**

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng qua ngân hàng.

**Thanh toán :**

- Bên A đặt cọc tạm ứng cho bên B giá trị hợp đồng tương đương số tiền: **50,000,000vnd** ngay khi hai bên ký kết hợp đồng
- Bên A thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng tương ứng số tiền **vnd** Trước khi bên B bàn giao hàng hóa

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

### ĐIỀU 7: TRỌNG TÀI

- 7.1 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hay liên quan tới Hợp đồng này hay tới những thoả thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở hợp tác thiện chí của cả hai bên.
- 7.2 Nỗ lực để đi đến giải pháp sẽ được xem là không thành ngay khi một trong hai bên thông báo như vậy bằng văn bản.
- 7.3 Nếu nỗ lực để đi đến giải pháp không thành, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án kinh tế TP. Hà Nội.
- 7.4 Quyết định của Tòa án sẽ được viết thành văn bản có giá trị pháp lý cuối cùng bắt buộc hai bên phải thi hành. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu.
- 7.5 Tất cả các cuộc tranh chấp sẽ được giải quyết theo những điều khoản của Hợp đồng này, nếu không qui định trong Hợp đồng thì sẽ dựa theo luật hiện hành ở Việt Nam.

### ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 8.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng.
- 8.2 Bất kỳ sửa đổi hoặc/và bổ sung nào của Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi các đại diện có thẩm quyền của cả hai bên ký vào một bản sửa đổi hay bổ sung được coi là một phần không thể thiếu của Hợp đồng.
- 8.3 Hợp đồng này được làm thành hai (2) bộ có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bộ. Sau khi hoàn thành việc giao hàng, thanh toán, các bên không còn vướng mắc gì thì hợp đồng tự động thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Phạm Xuân Hòa*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Việt Tuấn*

◆ Các hợp đồng tiêu biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

(Số: 2308/2024/HĐKT/SONHAI-FASTTEL)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/QH 11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên:

Hôm nay, ngày 05 tháng 09 năm 2024, tại Hà Nội. Chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SON HẢI XLP**

Đại diện: Ông Hoàng Văn Đoàn Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thị tứ Bô Thời, Xã Hồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Mã số thuế: 0901064496

Tài khoản số: 042556690001

Mở tại: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam chi nhánh Khoái Châu, Hưng Yên

**BÊN B (BÊN BÁN): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Đại diện: Ông Phạm Viết Tuân Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy,  
Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: 0977452218

Mã số thuế: 0107812533

Tài khoản số: 0081107666777

Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, CN Trần Duy Hưng

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng kinh tế với các điều kiện và điều khoản:

◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1.1 **Tên hàng, số lượng:** Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh mục hàng hóa vật tư, thiết bị chi tiết, cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp quang luôn cổng 96fo kim loại ( bọc 2 lớp)	Mét	15,800		
Cộng:					
VAT 10%:					
Tổng thanh toán:					

**Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT:**  
*mười nghìn đồng chẵn./.)*

**ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG**

- 2.1 Việc giao hàng sẽ được thực hiện trong vòng 3-5 ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng và hoàn tất thanh toán theo khoản 3.1 và bên B nhận được hợp đồng bên A chuyển sang.
- 2.2 Phí vận chuyển bên A thanh toán
- 2.3 Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm nhận chất lượng, quy cách hàng hóa tại chỗ và yêu cầu bên bán xác nhận.
- 2.4 Đối với hàng đã ký xác nhận, không có vấn đề về số lượng và chất lượng thì Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về tình trạng hư hỏng xuống cấp và điều kiện bảo quản không phù hợp của Bên A.
- 2.5 Khi giao hàng Bên B và Bên A cùng nhau kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng bao bì. Nếu có bất cứ vấn đề gì liên quan hai bên sẽ phải thông báo ngay cho người có trách nhiệm biết để cùng nhau giải quyết.

**ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

3.1 **Phương thức thanh toán:**

- Bên A tạm ứng giá trị hợp đồng cho bên B tương ứng số tiền: 200,000,000vnd (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn./.) ngay sau khi hai bên ký hợp đồng
- Bên A thanh toán giá trị còn lại hợp đồng cho bên B tương ứng số tiền: \_\_\_\_\_ vnd trước khi

bên B bàn giao hàng hóa

512  
 NG  
 PH  
 NG  
 ET N  
 PH

◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

đến việc thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp này, thời gian giao hàng sẽ được gia hạn thêm tùy theo thoả thuận của các bên.

- 6.3. Nếu trường hợp bất khả kháng kéo dài hơn sáu tháng, đôi bên sẽ gặp nhau và nỗ lực để đi đến giải pháp hợp lý cho cả hai bên.

**ĐIỀU 7: TRỌNG TÀI**

- 7.1. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hay liên quan tới Hợp đồng này hay tới những thoả thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở hợp tác thiện chí của cả hai bên.
- 7.2. Nỗ lực để đi đến giải pháp sẽ được xem là không thành ngay khi một trong hai bên thông báo như vậy bằng văn bản.
- 7.3. Nếu nỗ lực để đi đến giải pháp không thành, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án kinh tế TP. Hà Nội.
- 7.4. Quyết định của Tòa án sẽ được viết thành văn bản có giá trị pháp lý cuối cùng bắt buộc hai bên phải thi hành. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu.
- 7.5. Tất cả các cuộc tranh chấp sẽ được giải quyết theo những điều khoản của Hợp đồng này, nếu không qui định trong Hợp đồng thì sẽ dựa theo luật hiện hành ở Việt Nam.

**ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng.
- 8.2. Bất kỳ sửa đổi hoặc/và bổ sung nào của Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi các đại diện có thẩm quyền của cả hai bên ký vào một bản sửa đổi hay bổ sung được coi là một phần không thể thiếu của Hợp đồng.
- 8.3. Hợp đồng này được làm thành hai (2) bộ có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bộ.
- 8.4. Sau khi hoàn thành việc giao hàng, thanh toán, các bên không còn vướng mắc gì thì hợp đồng tự động thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC  
HOÀNG VĂN ĐOÀN**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phạm Việt Tuấn**

◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

(Số: 2711/2024/HĐKT/TIENMINH-FASTTEL

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/QH 11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên:

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại Hà Nội. Chúng tôi gồm:

**BÊN A ( BÊN MUA) : CÔNG TY TNHH TIỀN MINH VIỆT NAM**

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Tường Chức vụ : Giám đốc  
Điện thoại : 0246449430  
Địa chỉ : Tầng 2, số nhà 18, gác 575/69, tổ 33, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
Mã số thuế : 0106719147  
Tài khoản số: 0201116869999  
Mở tại: Ngân Hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Trần Duy Hưng, Hà Nội

**BÊN B (BÊN BÁN) : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Đại diện: Ông **Phạm Việt Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Địa chỉ: Số 15 gác 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội  
Điện thoại: 0977452218  
Mã số thuế: 0107812533  
Tài khoản số: 0081107666777  
Mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, CN Xuân Thủy

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng kinh tế với các điều kiện và điều khoản:



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**


**ĐIỀU 7: TRỌNG TÀI**

- 7.1. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hay liên quan tới Hợp đồng này hay tới những thoả thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở hợp tác thiện chí của cả hai bên.
- 7.2. Nỗ lực để đi đến giải pháp sẽ được xem là không thành ngay khi một trong hai bên thông báo như vậy bằng văn bản.
- 7.3. Nếu nỗ lực để đi đến giải pháp không thành, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án kinh tế TP. Hà Nội.
- 7.4. Quyết định của Tòa án sẽ được viết thành văn bản có giá trị pháp lý cuối cùng bắt buộc hai bên phải thi hành. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu.
- 7.5. Tất cả các cuộc tranh chấp sẽ được giải quyết theo những điều khoản của Hợp đồng này, nếu không qui định trong Hợp đồng thì sẽ dựa theo luật hiện hành ở Việt Nam.

**ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng.
- 8.2. Bất kỳ sửa đổi hoặc/và bổ sung nào của Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi các đại diện có thẩm quyền của cả hai bên ký vào một bản sửa đổi hay bổ sung được coi là một phần không thể thiếu của Hợp đồng.
- 8.3. Hợp đồng này được làm thành hai (2) bộ có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bộ.
- 8.4. Sau khi hoàn thành việc giao hàng, thanh toán, các bên không còn vướng mắc gì thì hợp đồng tự động thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Quang Trường*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Việt Tuấn*

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo hợp đồng kinh tế số 2711/2024/HDKT/TIENMINH-FASITTEL)

STT	TÊN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Bộ treo cáp quang ADSS KV 100m	Bộ	150		
2	Ăng ten 8 công tần số 1710 -2690MHz,	Cái	69		
3	Module quang SFP 1330/1270nmn -10G BIDI 10km	Cái	18		
4	Jumper 1/2 sợi 3m, 7/16 thẳng -4.3/10 thẳng	Sợi	36		
5	Jumper 1/2 sợi 3m, 7/16 thẳng -7/16 thẳng	Sợi	102		
6	Gá anten	Bộ	69		
7	Cáp tiếp đất M16	Mét	134		
8	Module quang SFP 1270/1330nmn -10G BIDI 10km	Cái	18		
9	Biển báo cáp quang	Cái	120		
10	Bộ néo cáp quang ADSS khoảng vượt 100m	Bộ	600		
Tổng					
VAT 10%					
Tổng thanh toán					



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2025

Hợp đồng số: 21 05 -2025/VNPT Net1-VTCNVN

Gói thầu: Mua vật tư treo cáp, cáp cho các Đài Viễn thông để phục vụ sản xuất

Thuộc dự toán: Mua vật tư treo cáp, cáp cho các Đài Viễn thông để phục vụ sản xuất

- Căn cứ Bộ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 2404/QĐ-VNPT Net 1-KHĐT ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Hạ tầng mạng miền Bắc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua vật tư treo cáp, cáp cho các Đài Viễn thông để phục vụ sản xuất và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số IB2500126697 ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Bên mời thầu Trung tâm Hạ tầng mạng miền Bắc.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

**Tên Chủ đầu tư: TRUNG TÂM HẠ TẦNG MẠNG MIỀN BẮC – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY HẠ TẦNG MẠNG.**

Địa chỉ: Số 5, Ngõ SIMCO 28 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 38400099

Fax: 0243.8343736

Tài khoản: 1006444698 tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội.

Mã số thuế: 0106884817-002

Đại diện là: Ông **NGUYỄN VIỆT KHOA**

Chức vụ: **Giám đốc**

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121 đường Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0977452218

Tài khoản: 0081107666777 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – Chi nhánh Xuân Thủy.

Mã số thuế: 0107812533

Đại diện là: Ông **PHẠM VIỆT TUÂN**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT (nếu có) của Nhà thầu;
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu khác quy định tại **E-ĐKCT**.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

◆ Các hợp đồng tiêu biểu

1. Giá hợp đồng:

[Viết bằng chữ:  
tám trăm đồng.].

nghìn,

2. Phương thức thanh toán: Như quy định tại E-ĐKC 14.2

**Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: Trọn gói.

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:**

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Trong đó: Thời gian giao hàng trong vòng 10 ngày.

**Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng được ký kết và bên A nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên và in ký thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NHÀ THẦU**

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Việt Xuân*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
CHỦ ĐẦU TƯ**

  
**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Việt Khoa*

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

### PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số .....-2025/VNPT Net1-TKHN, ngày \_\_\_\_ tháng 5 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	(Ghi tên Quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất)	Xuất xứ	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bộ tam kẹp 3 lỗ 2 rãnh	Bộ	2.430	Trung Quốc/2S3H/GDR/HangZhou	Gedere		
2	Bu lông M12x80mm	Bộ	2.430	Trung Quốc/BM12/GDR/HangZhou	Gedere		
3	Bộ treo cáp, sử dụng cho cáp quang treo ADSS 24Fo khoảng vượt 300m	Bộ	550	Trung Quốc/PSC-300m/GDR/HangZhou	Gedere		
4	Bộ neo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 24Fo khoảng vượt 300m	Bộ	620	Trung Quốc/PTC-300m/GDR/HangZhou	Gedere		
5	Bộ neo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 24Fo khoảng vượt 500m	Bộ	20	Trung Quốc/PTC-500m/GDR/HangZhou	Gedere		
6	Bộ treo cáp, sử dụng cho cáp quang treo ADSS 48Fo khoảng vượt 300m	Bộ	670	Trung Quốc/PSC-300m/GDR/HangZhou	Gedere		
7	Bộ treo cáp, sử dụng cho cáp quang treo ADSS 48Fo khoảng vượt 500m	Bộ	30	Trung Quốc/PSC-500m/GDR/HangZhou	Gedere		
8	Bộ neo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 48Fo khoảng vượt 300m	Bộ	550	Trung Quốc/PTC-300m/GDR/HangZhou	Gedere		
9	Bộ neo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 48Fo khoảng vượt 500m	Bộ	30	Trung Quốc/PTC-500m/GDR/HangZhou	Gedere		

◆ Các hợp đồng tiêu biểu

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ (Ghi tên Quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
10	Bộ treo cáp, sử dụng cho cáp quang treo ADSS 96Fo khoảng vượt 300m	Bộ	750	Trung Quốc/PSC-300m/GDR/HangZhou Gedere		
11	Bộ treo cáp, sử dụng cho cáp quang treo ADSS 96Fo khoảng vượt 500m	Bộ	180	Trung Quốc/PSC-500m/GDR/HangZhou Gedere		
12	Bộ néo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 96Fo khoảng vượt 300m	Bộ	860	Trung Quốc/PTC-300m/GDR/HangZhou Gedere		
13	Bộ néo cáp 1 hướng, loại dùng cho cáp ADSS 96Fo khoảng vượt 500m	Bộ	240	Trung Quốc/PTC-500m/GDR/HangZhou Gedere		
14	Bộ chống rung, loại dùng cho cáp quang ADSS 24Fo	Bộ	80	Trung Quốc/TFL-1400/GDR/HangZhou Gedere		
15	Bộ chống rung, loại dùng cho cáp quang ADSS 48Fo	Bộ	20	Trung Quốc/TFL-1400/GDR/HangZhou Gedere		
16	Bộ chống rung, loại dùng cho cáp quang ADSS 96Fo	Bộ	120	Trung Quốc/TFL-1600/GDR/HangZhou Gedere		
<b>Tổng giá của hàng hóa chưa bao gồm thuế phí</b>						
<b>Thuế GTGT (10%)</b>						
<b>Tổng giá của hàng hóa đã bao gồm thuế phí</b>						

◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: 0312/2024/HDKT/FFC-FASTTEL**

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Thương mại số 03/VBHN-VPQH ngày 28 tháng 06 năm 2017;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung cấp của cả 2 Bên;

Hôm nay, 03. tháng 12 năm 2024, tại Hà Nội chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A) CÔNG TY CỔ PHẦN FFC**

Địa chỉ : Số 18, đường Louis VII, khu đô thị Louis City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam  
Mã số thuế : 0104328821  
Điện thoại : 0918558833  
Số tài khoản : - Tài khoản số 15661909 6666 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Thăng Long

- Tài khoản: 2210138888 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công – Phòng giao dịch Trung Hòa – Nhân Chính

Người đại diện : Ông Ngô Quang Khải Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là Bên A)

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Số 15 gác 43/121, đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Mã số thuế : 0107812533  
Tài khoản : 0081107666777 - Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội, CN Trần Duy Hưng  
Đại diện : Ông Phạm Việt Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là Bên B)



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

7.3. Nếu Bên A nhận hàng chậm quá thời gian nhận hàng trong Điều 2.1 Bên A sẽ phải chịu phạt cho Bên B số tiền là 0,1%/ngày chậm nhận hàng dựa trên tổng giá trị bằng tiền của số hàng nhận chậm. Tổng giá trị phạt không quá 8% giá trị HĐ bị vi phạm.

7.4. Nếu Bên A thanh toán chậm quá thời gian quy định tại Điều 3.5, Bên A sẽ phải chịu phạt cho Bên B số tiền là 0,1%/ngày dựa trên tổng số tiền thanh toán chậm. Tổng giá trị phạt không quá 8% giá trị HĐ bị vi phạm.

7.5 Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào vi phạm hợp đồng gây ra thiệt hại phát sinh cho bên còn lại thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại này cho bên bị vi phạm.

**Điều 8: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

8.1. Các sự kiện như chiến tranh, thiên tai, bãi công xảy ra sau khi hợp đồng có hiệu lực sẽ được coi là bất khả kháng. Các Bên đồng ý rằng phải thông báo cho nhau biết bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng để cùng nhau giải quyết.

8.2. Văn bản này phải được đơn vị có thẩm quyền chứng thực xảy ra sự kiện bất khả kháng.

**Điều 9 : BẢO MẬT THÔNG TIN HỢP ĐỒNG**

- Hai bên cam kết bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến hợp đồng và hàng hóa của hợp đồng (giấy tờ, hồ sơ, giá cả .v.v.) này đối với bất kỳ bên thứ 3 nào (bao gồm cả đơn vị vận chuyển hàng hóa), trừ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp một trong hai bên muốn hoặc cần thiết phải tiết lộ thông tin cho bên thứ 3 thì bên tiết lộ bắt buộc phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và chỉ được phép tiết lộ khi đã được sự đồng ý của bên kia.

**Điều 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

10.1. Mọi sự thay đổi về nội dung của hợp đồng phải được cả hai Bên thống nhất và được thể hiện bằng văn bản bổ sung.

10.2. Các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các Bên thực hiện theo qui định hiện hành và các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế.

10.3. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ và đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có mâu thuẫn xảy ra thì hai bên cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần hòa giải, có thiện chí và hợp tác. Trường hợp giải quyết không thành, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh, toàn bộ chi phí xét xử do Bên thua chịu. Phán quyết của Tòa án là chung thẩm và ràng buộc đối với cả hai bên.

10.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được thanh lý ngay khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ giao hàng và thanh toán của mình theo Hợp đồng, ngoại trừ điều khoản bảo hành vẫn được tiếp tục theo đúng thời hạn trong hợp đồng. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Ngô Quang Khải* 4



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Việt Lưu*

◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

**PHỤ LỤC 1 : DANH MỤC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA**  
(Kèm theo hợp đồng kinh tế số 0312/2024/FFC -FASTTEL ký ngày 05/12/2024)

**I. DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ**

STT	Tên hàng hóa	Thương hiệu/ Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cáp quang 144fo		Mét	24.000			
<b>CỘNG TIỀN HÀNG</b>							
<b>THUẾ GTGT : 10%</b>							
<b>TỔNG CỘNG SAU THUẾ</b>							

**II. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CHI TIẾT CỦA CÁP THÔNG TIN SỢI QUANG CHỖN TRỰC TIẾP CÓ VỎ BỌC KIM LOẠI**

**Mô tả sản phẩm**

Cáp sợi quang chôn trực tiếp (DB) của VINACAP có cấu trúc, kết cấu đáp ứng 1 cách tốt nhất. Phù hợp các yêu cầu kỹ thuật được quy định trong tiêu chuẩn Quốc gia cũng như các tiêu chuẩn Quốc tế.

**1. GIỚI THIỆU CHUNG**

Cáp thông tin sợi quang loại chôn trực tiếp (DB) của Công ty cổ phần Viễn thông điện tử VINACAP sử dụng loại sợi đơn mode, được đặt trong ống lồng, có nhồi dầu chống ẩm, có màng ngăn ẩm, lớp băng thép nhẵn, có 1 hoặc 2 lớp vỏ HDPE màu đen. Bao gồm các loại có dung lượng từ 2 cho đến 144 sợi, được sử dụng chôn trực tiếp.

Các loại cáp của Công ty cổ phần Viễn thông điện tử VINACAP hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn phổ biến quốc tế IEC, EIA, ASTM, tiêu chuẩn cấp quốc gia TCVN, tiêu chuẩn ngành TCN hoặc các tiêu chuẩn của khách hàng

**Ký hiệu sản phẩm:**

- Cáp chôn trực tiếp có 2 lớp vỏ: DB 2C – 144C
- Cáp chôn trực tiếp có 1 lớp vỏ: CKL 2C – 144C

**2. CẤU TRÚC CÁP**

**1. Mô phỏng kết cấu cápDB**



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

(Số: 0310/2024/HĐKT/SĐV-VNTT)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/QH 11 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11. kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005. có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11. kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005. có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào yêu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên:

Hôm nay, ngày tháng năm 2024. tại Hà Nội. Chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SAO ĐẤT VIỆT**

Đại diện: Ông Nguyễn Minh Vững Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ: Số 33B tổ 3. khu ĐTM Văn Phú. Phường Phú La. Quận Hà Đông.  
Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0104101027

Tài khoản số: 020088375999

Mở tại: Ngân hàng Sacombank - CN Từ Liêm

**BÊN B (BÊN BÁN) : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Đại diện: Ông Phạm Việt Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 15 ngách 43/121. đường Trung Kính. Phường Trung Hoà. Quận Cầu Giấy.  
Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: 0977452218

Mã số thuế: 0107812533

Tài khoản số: 020102457979

Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. CN Đông Đô

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng kinh tế với các điều kiện và điều khoản:



◆ **Các hợp đồng tiêu biểu**

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1.1 Tên hàng, số lượng: Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh mục hàng hóa vật tư, thiết bị chi tiết, cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp quang 12Fo ADSS KV100	Mét	35.700		
2	Bộ néo ADSS KV100	Bộ	200		
4	Bộ treo ADSS KV100M	Bộ	400		
5	Đế ốp D12	Cái	550		
6	Dây đai inox	Mét	1.100		
7	Khóa Đai Inox	Cái	1.100		
8	ODF 12Fo indoor đầy đủ phụ kiện	Hộp	16		
9	ODF 12Fo outdoor đầy đủ phụ kiện	Hộp	16		
10	Bộ néo ADSS KV100 (2 hướng)	Bộ	150		
11	Măng xông quang 12fo	Bộ	15		
Cộng:					
VAT 10%:					
<b>Tổng thanh toán:</b>					

**Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT:**

**ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG**

- 2.1 Việc giao hàng sẽ được thực hiện trong vòng 5-10 ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng và nhận được tiền tạm ứng theo khoản 3.1 và hoàn tất khoản thanh toán cho bên B trước khi nhận hàng.
- 2.2 Phí vận chuyển bên A thanh toán
- 2.3 Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm nhận chất lượng, quy cách hàng hóa tại chỗ và yêu cầu bên bán xác nhận.
- 2.4 Đối với hàng đã ký xác nhận, không có vấn đề về số lượng và chất lượng thì Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về tình trạng hư hỏng xuống cấp và điều kiện bảo quản không phù hợp của Bên A.

11/11/2017 10:00:00 AM

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

- 2.5 Khi giao hàng Bên B và Bên A cùng nhau kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng bao bì. Nếu có bất cứ vấn đề gì liên quan hai bên sẽ phải thông báo ngay cho người có trách nhiệm biết để cùng nhau giải quyết.

### **ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN**

#### **3.1 Phương thức thanh toán:**

- Thanh toán lần 1: Bên A tạm ứng 30% cho bên B tương ứng số tiền:

ngày

sau khi hai bên kí kết hợp đồng.

- Thanh toán lần 2: Bên A thanh toán 70% giá trị còn lại của hợp đồng tương ứng số tiền:

trước khi nhận hàng hóa bên B bàn giao.

#### **3.2 Hình thức thanh toán:**

- Thanh toán chuyển khoản bằng tiền mặt hoặc tiền Việt Nam đồng qua ngân hàng.
- Chuyển khoản qua Ngân hàng vào tài khoản của Bên B thông tin như sau:
  - Chủ tài khoản: Công Ty Cổ Phần Viễn Thông Công Nghệ Việt Nam
  - Số Tài khoản: 020102457979
  - Mở tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. CN Đông Đô

### **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **4.1. Trách nhiệm chung:**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ Hợp đồng. Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt theo điều khoản 6.2

#### **4.2 Trách nhiệm Bên A:**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B bàn giao hàng hóa đúng tiến độ của Hợp đồng, tổ chức nghiệm thu cho Bên B theo nội dung quy định tại điều 2 của Hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B theo điều 3 của Hợp đồng.

#### **4.3. Trách nhiệm Bên B:**

- Cung cấp hàng hoá mới 100%, đúng chủng loại, đúng quy cách, tính năng kỹ thuật và xuất xứ của sản phẩm, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian giao hàng cho Bên A như đã thoả thuận trong hợp đồng.
- Cung cấp hóa đơn GTGT, BB bàn giao hàng hóa, Phiếu xuất kho cho bên A

### **ĐIỀU 5: PHẠT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

- 5.1 Nếu một trong hai Bên hoàn toàn không thực hiện hợp đồng kinh tế đã ký thì bị phạt đến mức 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

## ◆ Các hợp đồng tiêu biểu

- 5.2 Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B, Bên A phải có trách nhiệm thanh toán phần chưa thanh toán hết và phải bồi thường cho Bên B số tiền 3% mỗi tháng trên số tiền chậm thanh toán cùng thời điểm.

### **ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 6.1. Tất cả những trường hợp xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của Bên A và/hoặc Bên B, như chiến tranh, cách mạng, khởi nghĩa, chiến sự, nổi loạn, chiến tranh dân sự, động đất, lũ lụt hay thiên tai khác, hoả hoạn, cháy nổ, dịch bệnh, đình công, bãi công hay nổi loạn công nghiệp, bao vây phong tỏa, kẹt cảng. v.v... sẽ được xem như là những trường hợp Bất khả kháng.
- 6.2. Trường hợp Bất khả kháng. trong vòng 20 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng. các bên sẽ thông báo cho nhau về sự kiện bất khả kháng và những hậu quả có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp này. thời gian giao hàng sẽ được gia hạn thêm tùy theo thoả thuận của các bên.
- 6.3. Nếu trường hợp bất khả kháng kéo dài hơn sáu tháng. đôi bên sẽ gặp nhau và nỗ lực đi đến giải pháp hợp lý cho cả hai bên.

### **ĐIỀU 7: TRỌNG TÀI**

- 7.1. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hay liên quan tới Hợp đồng này hay tới những thoả thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở hợp tác thiện chí của cả hai bên.
- 7.2. Nỗ lực đi đến giải pháp sẽ được xem là không thành ngay khi một trong hai bên thông báo như vậy bằng văn bản.
- 7.3. Nếu nỗ lực đi đến giải pháp không thành. các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án kinh tế TP. Hà Nội.
- 7.4. Quyết định của Tòa án sẽ được viết thành văn bản có giá trị pháp lý cuối cùng bắt buộc hai bên phải thi hành. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu.
- 7.5. Tất cả các cuộc tranh chấp sẽ được giải quyết theo những điều khoản của Hợp đồng này. nếu không qui định trong Hợp đồng thì sẽ dựa theo luật hiện hành ở Việt Nam.

### **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên cùng nhau ký kết hợp đồng.
- 8.2. Bất kỳ sửa đổi hoặc/và bổ sung nào của Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi các đại diện có thẩm quyền của cả hai bên ký vào một bản sửa đổi hay bổ sung được coi là một phần không thể thiếu của Hợp đồng.
- 8.3. Hợp đồng này được làm thành hai (2) bộ có giá trị như nhau. mỗi bên giữ một (1) bộ.

◆ Các hợp đồng tiêu biểu

- 8.4. Sau khi hoàn thành việc giao hàng, thanh toán, các bên không còn vướng mắc gì thì hợp đồng tự động thanh lý.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Minh Tăng*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Việt Tuấn*

## ★ CAM KẾT & ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ◆ Cam kết từ chúng tôi

#### 01 CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM – DỊCH VỤ ỔN ĐỊNH, ĐẠT CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC TẾ.

- ◆ Tất cả sản phẩm và giải pháp viễn thông, công nghệ, cơ điện đều được kiểm định nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng hoặc triển khai.
- ◆ Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo độ tin cậy, hiệu suất và tuổi thọ cao.

#### 02 TIẾN ĐỘ VÀ AN TOÀN TUYỆT ĐỐI TRONG THI CÔNG.

Coi trọng yếu tố an toàn lao động, chất lượng công trình và thời gian bàn giao, đảm bảo đáp ứng đúng và vượt yêu cầu của chủ đầu tư.

#### 03 ĐỘI NGŨ KỸ SƯ – KỸ THUẬT VIÊN CHUYÊN NGHIỆP, TẬN TÂM.

- ◆ Toàn bộ nhân sự đều được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực viễn thông, cơ điện và công nghệ thông tin.
- ◆ Đội ngũ quản lý dự án luôn đồng hành cùng khách hàng trong suốt quá trình triển khai và vận hành.

#### 04 DỊCH VỤ HẬU MÃI VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT TOÀN DIỆN.

- ◆ Công Ty Cổ Phần Viễn Thông Công Nghệ Việt Nam duy trì chính sách bảo hành – bảo trì chu đáo, hỗ trợ kỹ thuật 24/7.
- ◆ Luôn sẵn sàng lắng nghe, tiếp nhận phản hồi và cải tiến để mang lại sự hài lòng tối đa.

#### 05 UY TÍN – MINH BẠCH – HỢP TÁC BỀN VỮNG.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác dựa trên nền tảng tin cậy, minh bạch và cùng phát triển lâu dài với khách hàng, đối tác và nhân viên.

## ◆ Định hướng phát triển

### ◆ Phát triển công nghệ và sản phẩm mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ truyền dẫn quang, PoE, IoT, AI và năng lượng xanh vào sản phẩm và giải pháp thực tế.

Mở rộng danh mục sản phẩm “Make in Vietnam” do FASTTEL tự nghiên cứu và phát triển.

### ◆ Mở rộng thị trường và quan hệ hợp tác chiến lược.

Xây dựng mạng lưới phân phối rộng khắp trong nước và từng bước vươn ra khu vực Đông Nam Á. Hợp tác với các tập đoàn viễn thông, nhà sản xuất thiết bị và đơn vị tư vấn quốc tế.

### ◆ Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ kỹ thuật và quản lý.

Phát triển văn hóa doanh nghiệp lấy “Sáng tạo – Tốc độ – Trách nhiệm” làm giá trị cốt lõi.

### ◆ Tăng cường chuyển đổi số và tối ưu quản trị.

Ứng dụng hệ thống quản lý ERP, CRM, phần mềm thi công trực tuyến để nâng cao hiệu quả vận hành.

Từng bước số hóa quy trình làm việc, hướng đến mô hình doanh nghiệp thông minh.

### ◆ Phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội.

Hướng tới mô hình tăng trưởng xanh, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Đóng góp tích cực cho cộng đồng, xây dựng môi trường làm việc nhân văn và hiện đại.

“KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI ĐỂ KẾT NỐI CÔNG NGHỆ VỚI CUỘC SỐNG,  
KIẾN TẠO HẠ TẦNG THÔNG MINH VÀ BỀN VỮNG CHO TƯƠNG LAI.”

# CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ VIỆT NAM



<https://www.cholonjsc.com/>

FASTTEL

<https://fasttel.vn/>



<https://tramsacfascha.com/>

## NHẬP KHẨU - PHÂN PHỐI - SẢN XUẤT THIẾT BỊ VẬT TƯ VIỄN THÔNG

### Trụ sở chính:

**Địa chỉ:** số 15, ngách 43/121, đường  
Trung Kính, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội

### Văn phòng Hà Nội:

**Địa chỉ:** Số 64 đường Cầu Diễn, phường  
Phú Diễn, TP Hà Nội

### Văn phòng Ninh Bình:

**Địa chỉ:** số 15, ngách 43/121, đường  
Trung Kính, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội

### Văn phòng Hồ Chí Minh

**Địa chỉ:** Tầng 3A, 16 Bình Lợi, P. Bình  
Lợi Trung, TP Hồ Chí Minh.

 0977 45 2218 & 0971 532 376

 <https://fasttel.vn/>

 [www.cholonjsc.com](http://www.cholonjsc.com)

<https://www.tramsacfascha.com/>

 [cskh@fasttel.vn](mailto:cskh@fasttel.vn)